

Số: /2022/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND
ngày 10 tháng 7 năm 2020 Quy định phí thẩm định hồ sơ cấp giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và
lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định
của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày
29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí
thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương.*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị
quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 Quy định phí thẩm
định hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung điểm a khoản 6 Điều 1 như sau:

Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
I	CẤP LẦN ĐẦU GIẤY CHỨNG NHẬN		
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	690.000
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	770.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	980.000
II	CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN		
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	640.000
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	640.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	850.000
III	CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN		
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	640.000
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	640.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	850.000
IV	CẤP BIẾN ĐỘNG GIẤY CHỨNG NHẬN		
1	CẤP MỚI GIẤY CHỨNG NHẬN		
1.1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	410.000
1.2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	450.000
1.3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	560.000
1.4	Thay đổi thông tin; Đính chính, sai sót	Hồ sơ/Thửa/GCN	240.000
2	CHỨNG NHẬN BIẾN ĐỘNG VÀO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ CẤP		-
2.1	Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	350.000
2.2	Chứng nhận biến động về tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	370.000

Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
2.3	Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	460.000
2.4	Chứng nhận thay đổi thông tin; đính chính, sai sót	Hồ sơ/Thửa/GCN	150.000

2. Điều chỉnh, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 1 như sau:

Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
I	CẤP LẦN ĐẦU GIẤY CHỨNG NHẬN		
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	1.000.000
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	1.450.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	1.650.000
II	CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN		
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	790.000
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	750.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	1.000.000
III	CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN		
1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	790.000
2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	750.000
3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	1.000.000
IV	CẤP BIẾN ĐỘNG GIẤY CHỨNG NHẬN		
1	CẤP MỚI GIẤY CHỨNG NHẬN		
1.1	Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	870.000
1.2	Cấp giấy chứng nhận về tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	910.000
1.3	Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	1.100.000
1.4	Thay đổi thông tin; Đính chính, sai sót	Hồ sơ/Thửa/GCN	720.000
2	CHỨNG NHẬN BIẾN ĐỘNG VÀO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ CẤP		-

Số TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
2.1	Chứng nhận biến động về quyền sử dụng đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	750.000
2.2	Chứng nhận biến động về tài sản	Hồ sơ/Thửa/GCN	750.000
2.3	Chứng nhận biến động đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ/Thửa/GCN	950.000
2.4	Chứng nhận thay đổi thông tin; đính chính, sai sót	Hồ sơ/Thửa/GCN	430.000

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Nghị quyết này đã được được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng .. năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB.QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT, PTH.

CHỦ TỊCH